

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-9-2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA-TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ng V Kh .

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ng V L .

2. Ông L V Nh .

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ng V Q – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ng Th C V, sinh năm: 1986; Địa chỉ cư trú: Ấp C Đ , xã T Th , huyện M H , tỉnh L A .

- *Bị đơn:* Ông Ng Ph C, sinh năm: 1982; Địa chỉ cư trú: Ấp C Đ , xã T Th , huyện M H , tỉnh L A .

(Bà V có mặt, ông C vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn, bà Ng Th C V trình bày:*

Bà V và ông C là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành năm 2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau được một con chung tên Nguyễn Minh Nam, sinh ngày 10/8/2015.

Thời gian gần đây vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi vã. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn cả và là bà V và ông C không hợp tính nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không thể hòa hợp được.

Bà V nhận thấy cuộc sống hôn nhân với ông C ngày càng vô nghĩa mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay bà Ng Th C V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa giải quyết vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng Th C V xin được ly hôn với ông Ng Ph C.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Ng M N , sinh ngày 10/8/2015. Khi ly hôn bà V yêu cầu được nuôi con chung tên N , không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn, ông Ng Ph C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đến để tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng ông C vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét bị đơn ông Ng Ph C đã được tổng đạt giấy báo tham gia phiên tòa 02 lần nhưng vẫn vắng mặt. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Ng Ph C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Ng Th C V và ông Ng Ph C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T Th , huyện M H , tỉnh L A , đúng với quy định của Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Bà Ng Th C V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ng Ph C do trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Tòa án thụ lý vụ án và cấp, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho bà V và ông C tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông C vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà V. Hơn nữa, bà V cương quyết yêu cầu ly hôn với ông C. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông C đã trầm trọng, đời sống chung hiện không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ng Th C V đối với ông Ng Ph C.

[2.2] Về con chung: Con chung tên Ng M N , sinh ngày 10/8/2015, hiện sống cùng với bà Ng Th C V. Con chung M N có nguyện vọng sống với bà V. Ông Ng Ph C không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà V.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy bà Ng Th C V tự nguyện không yêu cầu ông Ng Ph C cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Bà Ng Th C V, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ng Th C V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự số năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ng Th C V đối với bị đơn ông Ng Ph C.

**1. Quan hệ hôn nhân:** Cho bà Ng Th C V được ly hôn với ông Ng Ph C.

**2. Về con chung:** Có 01 con chung tên Ng M N , sinh ngày 10/8/2015. Bà V được quyền nuôi con chung, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Ng Th C V xác định không yêu cầu giải quyết.

**4. Về án phí:** Bà Ng Th C V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002921, ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An chuyển sang án phí sung công quỹ Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND xã Tân Thành, huyện Mộc Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ng V Kh**